

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HS-PT
Ngày 30-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ánh Nguyệt

Các Thẩm phán Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Q, tên gọi khác: T1, sinh ngày 27-01-1977, tại huyện G, tỉnh T. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 7/182, khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh T; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị L; vợ tên Nguyễn Thị H và chưa có con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2019 đến ngày 16-10-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Văn N, bị hại chị Trương Thị Ngọc T3 và đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Ngọc V là bà Trần Thị R không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17-6-2019 bị cáo Nguyễn Ngọc Q cùng với bị cáo Phạm Văn N đưa xe ô tô biển số 51B-145.93 đến Trạm đăng kiểm xe cơ giới chi nhánh huyện T4, tỉnh T để kiểm định định kỳ nhưng hệ thống phanh không đạt. Bị cáo Q và N đưa xe vào trạm đăng kiểm để sửa, khi sửa xong thì hết giờ đăng kiểm, bị cáo Q kêu N điều khiển xe đi rước công nhân tại Công ty TNHH P1 về và chạy xe về nhà trọ N tại ấp N1, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh T. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 18-6-2019 bị cáo Q giao xe ô tô biển số 51B-145.93 cho N điều khiển đưa công nhân đến Công ty P1. Trên đường đi, N phát hiện hệ thống phanh hoạt động không bình thường (lúc được, lúc không), nên điện thoại báo cho bị cáo Q biết và bị cáo Q kêu đưa công nhân đến công ty rồi chạy đến garage K sửa. Sau khi chở công nhân đến Công ty P1, N và Q chạy xe đến garage K, tại ấp C, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh T sửa chữa. Đến 16 giờ cùng ngày thì sửa xong, N tiếp tục đón công nhân tại Công ty P1 đưa về rồi chạy về nhà trọ. Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 19-6-2019 N tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 51B-145.93 chở công nhân đến Công ty P1, trên đường đi, N phát hiện hệ thống phanh tiếp tục hoạt động không bình thường nên điện thoại cho bị cáo Q biết, bị cáo Q kêu N “chạy xe đến garage K đưa xe cho anh C1 sửa rồi đi kiểm định”. Nghe vậy, N không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe ô tô trên chở công nhân đến Công ty P1. Khi đến đường N16 gần đến Công ty A thuộc khu công nghiệp P2 – B, N phát hiện phía trước có xe mô tô hiệu Dream, biển số 70F4-5846 do anh Phạm Ngọc V điều khiển chở chị Trương Thị Ngọc T3 chạy cùng chiều phía trước đang mở đèn tín hiệu trái và đang chuyển hướng qua trái vào Công ty A, N đạp phanh nhưng phanh không có tác dụng, N đánh lái sang trái tránh, thì phần hông trước bên phải xe ô tô biển số 51B-145.93 va chạm với bên trái xe mô tô biển số 70F4-5846, làm anh V và chị T3 ngã xuống đường, anh V ngã sang trái bị bánh xe sau bên phải cán qua đầu tử vong tại chỗ và chị T3 bị sảy sát nhẹ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 896/KL-KTHS ngày 03-7-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận Phạm Ngọc V chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 932/KL-KTHS ngày 26-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận Phạm Ngọc V và Phạm Văn N không có nồng độ cồn trong máu.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Q đã bồi thường tiền mai táng cho gia đình anh V là 70.000.000 đồng. Gia đình anh V tự nguyện làm đơn bãi nại cho N và Q.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q (T1) phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q (T1) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2019 đến ngày 16-10-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn N, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04-11-2019, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt cải tạo không giam giữ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Q 01 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện trị bệnh tiểu đường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Q phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 19-6-2019 bị cáo Nguyễn Ngọc Q là chủ sở hữu xe ô tô biển số 51B-145.93 mặc dù biết hệ thống thắng xe không đảm bảo an toàn và xe đã hết hạn đăng kiểm từ ngày 17-6-2019 nhưng vẫn giao cho bị cáo Phạm Văn N điều khiển xe ô tô trên phố công nhân đến Công ty P1, trên đường đi, N phát hiện hệ thống phanh tiếp tục hoạt động không bình thường nên điện thoại cho bị cáo Q biết, bị cáo Q kêu N “chạy xe đến garage K đưa xe cho anh C1 sửa rồi đi kiểm định”. Khi N điều khiển xe đến đường N16 gần đến Công ty A thuộc khu công nghiệp P2 – B thì phần hông trước bên phải xe ô tô biển số 51B-145.93 va chạm với bên trái xe mô tô biển số 70F4-5846 do anh Phạm Ngọc V điều khiển chở chị Trương Thị Ngọc T3, hậu quả làm anh V ngã sang trái bị bánh xe sau bên phải cán qua đầu tử vong tại chỗ và chị T3 bị xây sát nhẹ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội, gây cản trở xe lưu thông trong thời gian nhất định và xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin được giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới và bị cáo cũng không có đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo và phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q (T1).

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q (T1) phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q (T1) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2019 đến ngày 16-10-2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

Lưu Ánh Nguyệt